

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường chi phí di dời hệ thống giếng và điều chỉnh, bổ sung giá trị BT, HT cho các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB các dự án thuộc Khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghèn Ráng, thành phố Quy Nhơn, hạng mục: Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) thực hiện dự án Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo 2 chuyên gia công nghệ FPT Software tại khu vực 2, phường Ghèn Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do GPMB các dự án thuộc Khu Đô thị khoa học và giáo dục

Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, hạng mục: Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software (Đợt 5);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 134/TTr-STNMT ngày 12/02/2025 (kèm theo Tờ trình số 02/TTr-HĐBT ngày 06/01/2025 của Hội đồng Bồi thường, giải phóng mặt bằng và Biên bản cuộc họp thẩm định phương án bồi thường ngày 21/01/2025).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường chi phí di dời hệ thống giếng và điều chỉnh, bổ sung giá trị BT, HT cho các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB các dự án thuộc Khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, hạng mục: Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software; cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị bồi thường, hỗ trợ của 02 hộ (cho hộ ông Trần Ngọc Hiền, vợ Trịnh Thị Nhiên và hộ bà Trần Thị Quý Hạnh, chồng Lê Văn Dần) là 2.084.573.511 đồng và chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB (2%) tương ứng là 41.691.470 đồng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 12/10/2023; tổng giá điều chỉnh giảm là **2.126.264.981 đồng**.

2. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **1.040.890.639 đồng**; trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung: 769.687.019 đồng.
- Giá trị bồi thường chi phí di dời hệ thống giếng bơm: 250.794.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB: 20.409.620 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 2.041.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở TN&MT là 1.429.000 đồng).

3. Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của nhà đầu tư (Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn).

*(Chi tiết như phụ lục 1, 2 kèm theo).*

**Điều 2.** Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng

mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K16, K20.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục 1**

**ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BT, HT ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 3782/QĐ-UBND NGÀY 12/10/2023  
CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

**Các dự án thuộc khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn,  
hạng mục: Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

Stt	Hộ gia đình	Địa chỉ	Theo hồ sơ đo đạc hiện trạng năm 2020				Tổng giá trị BT, HT đã được phê duyệt (đồng)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm (đồng)
			Số thửa	Tờ BĐ	Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )		
1	Trần Ngọc Hiền, vợ Trịnh Thị Nhiên	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	282	1	ODT+BHK	139,5	729.335.771	729.335.771
2	Trần Thị Quý Hạnh, chồng Lê Văn Dân	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	514	1	ODT+BHK	347,0	1.355.237.740	1.355.237.740
<b>A</b>	<b>Giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm</b>					<b>139,5</b>		<b>2.084.573.511</b>
<b>B</b>	<b>Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: (A) x2%</b>							<b>41.691.470</b>
<b>C</b>	<b>Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A) + (B)</b>							<b>2.126.264.981</b>

**Phụ lục 2**  
**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH**  
**VÀ BỒI THƯỜNG CHI PHÍ DI DỜI HỆ THỐNG GIẾNG CHO 01 TỔ CHỨC**  
Các dự án thuộc khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn,  
hạng mục: **Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	DT đất được bồi thường (m <sup>2</sup> )		Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)								
			Đất vườn	Đất nông nghiệp	Về đất	Nhà cửa, VKT	Cây cối	Các khoản BT, HT khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Chi phí xây dựng (sau thuế)	Chi phí QLDA	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng (sau thuế)	Tổng
<b>I</b>	<b>Hộ gia đình, cá nhân</b>												
1	Trần Ngọc Hiền, vợ Trịnh Thị Nhiên	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	139,5	0,0	325.234.920	29.093.398	6.123.000		5.000.000				<b>365.451.318</b>
2	Trần Thị Quý Hạnh, chồng Lê Văn Dân	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	347,0	0,0	224.653.640	88.190.198	43.342.200	17.064.000	5.000.000				<b>378.250.038</b>
3	Nguyễn Thị Thư	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng				25.985.662							<b>25.985.662</b>
<b>II</b>	<b>Tổ chức</b>												
1	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định								230.124.000	4.945.000	15.725.000		<b>250.794.000</b>
<b>A</b>	<b>Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ</b>		<b>347,0</b>	<b>0,0</b>	<b>549.888.560</b>	<b>143.269.259</b>	<b>49.465.200</b>	<b>17.064.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>230.124.000</b>	<b>4.945.000</b>	<b>15.725.000</b>	<b>1.020.481.019</b>
<b>B</b>	<b>Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: (A) x 2%</b>												<b>20.409.620</b>
<b>C</b>	<b>Tổng cộng: (A) + (B)</b>												<b>1.040.890.639</b>

*Su*